

CHỦ ĐỀ: VẬN CHUYỂN CÁC CHẤT QUẢ MÀNG SINH CHẤT**MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:**

Nhận biết được các hình thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất: vận chuyển thụ động, vận chuyển chủ động, nhập bào, xuất bào.

Hiểu được cơ chế vận chuyển của một số chất qua màng sinh chất.

Phân biệt được vận chuyển thụ động và vận chuyển chủ động.

Phân biệt được nhập bào và xuất bào.

2. Về năng lực :

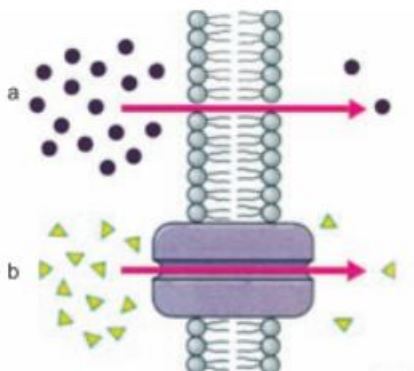
Năng lực tự học và tìm hiểu thế giới sống.

3. Về phẩm chất:

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm khi hoàn thành các nhiệm vụ tự học.

Hoạt động 1. Tìm hiểu vận chuyển thụ động

♦ **Nghiên cứu SGK Sinh học 10/ tr.47-48 kết hợp quan sát hình dưới đây, hãy trả lời các câu hỏi bên dưới:**



1.1. Hình thức vận chuyển các chất được mô tả ở hình trên là gì?

.....

1.2. Nguyên lí khuếch tán là gì?

.....

1.3. Thẩm thấu là gì?

.....

1.4. Vận chuyển thụ động có tiêu tốn năng lượng hay không?

.....

1.5. Các chất tan được vận chuyển thụ động qua màng như thế nào?

.....

1.6. Sự vận chuyển các chất tan qua màng phụ thuộc những yếu tố nào?

.....

.....

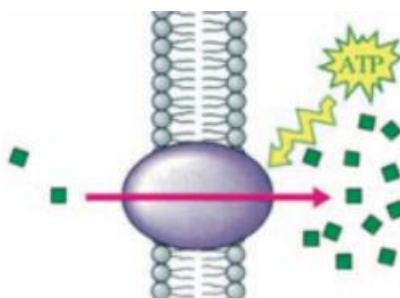
1.7. Nước qua màng như thế nào?

.....

.....

Hoạt động 2. Tìm hiểu về vận chuyển chủ động

❖ Nghiên cứu SGK Sinh học 10/tr 48 kết hợp quan sát hình dưới đây và trả lời các câu hỏi:



2.1. Em có nhận xét gì về chiều vận chuyển chất tan với nồng độ chất tan 2 bên màng tế bào?

.....

.....

2.2. Hình thức vận chuyển được mô tả ở hình trên là gì?

.....

.....

2.3. Các chất đi qua màng bằng hình thức vận chuyển chủ động có đi trực tiếp qua lớp kép phospholipit hay không?

.....

.....

2.4. Vận chuyển chủ động có tiêu tốn năng lượng hay không?

.....

.....

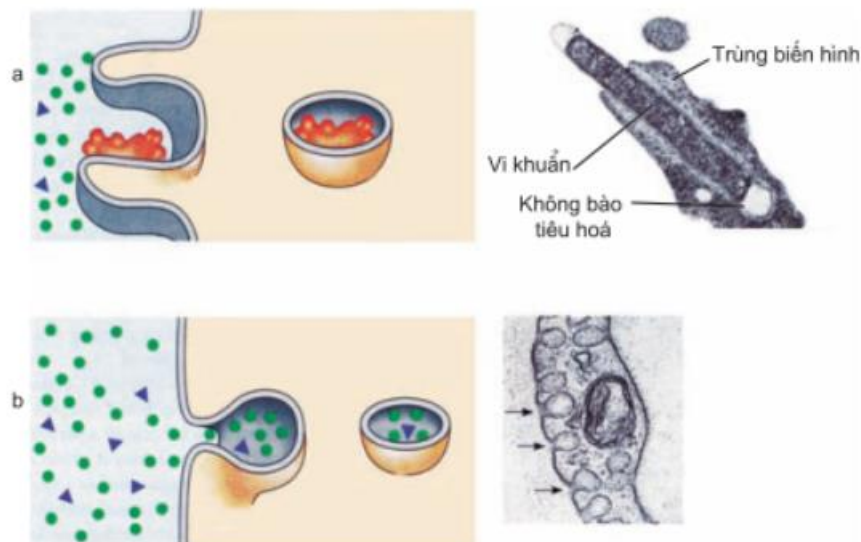
Hoạt động 3. Phân biệt vận chuyển thụ động và vận chuyển chủ động

❖ Nghiên cứu SGK Sinh học 10/tr 47-48 hãy hoàn thành bảng dưới đây:

Nội dung	Vận chuyển thụ động	Vận chuyển chủ động
Chiều vận chuyển		
Tiêu tốn năng lượng		
Cách các chất qua màng		
Ý nghĩa		

Hoạt động 4. Tìm hiểu về nhập bào và xuất bào.

♦ Nghiên cứu SGK Sinh học 10/tr.49, kết hợp quan sát hình dưới đây và trả lời các câu hỏi:



Hình 11.2. Sơ đồ quá trình thực bào và ẩm bào
(bên trái là sơ đồ, bên phải là ảnh chụp dưới kính hiển vi điện tử)
a) Thực bào ; b) Ẩm bào.

4.1. Hình thức vận chuyển được mô tả ở hình trên là gì?

4.2. Thực bào và ẩm bào khác nhau như thế nào?

.....
.....

4.3. Hình thức vận chuyển này khác gì cơ chế vận chuyển thụ động và vận chuyển chủ động đã nghiên cứu ở phần trước?

.....
.....

4.4. Trình bày diễn biến chính của nhập bào và xuất bào?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

GHI NHỚ:

- Các chất được vận chuyển qua màng tế bào có thể theo phương thức vận chuyển thụ động và vận chuyển chủ động.
- Vận chuyển thụ động là phương thức vận chuyển các chất từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp và không tiêu tốn năng lượng. Vận chuyển chủ động cần năng lượng để vận chuyển các chất từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao.
- Xuất bào và nhập bào là kiểu vận chuyển các chất thông qua sự biến dạng của màng sinh chất.

THỰC HÀNH: THÍ NGHIỆM CO VÀ PHẢN CO NGUYÊN SINH**MỤC TIÊU**

1. Quan sát và vẽ được tế bào đang ở các giai đoạn co nguyên sinh khác nhau.
2. Tự mình thực hiện được thí nghiệm theo qui trình đã cho trong SGK.

♦ Xem đoạn video clip sau: <https://www.youtube.com/watch?v=-XjepR6Ts5U> và nghiên cứu bài 12/SGK Sinh học 10, hoàn thành các nội dung sau:

Thí nghiệm 1: Co nguyên sinh và phản co nguyên sinh

- Hãy chụp từ video clip hình ảnh tế bào khi đặt trong từng môi trường sau đây: H_2O , NaCl 0,8%, NaCl 1,2%, NaCl 1,6%.

Môi trường	Hình ảnh tế bào trong từng môi trường
Nước	
NaCl 0,8%	
NaCl 1,2%	
NaCl 1,6%	

- Hãy giải thích sự thay đổi của tế bào chất trong từng trường hợp, giải thích tại sao?

.....

.....

.....

.....

- Phản co nguyên sinh là gì? Vẽ hình minh họa.

.....

.....

.....

.....

Thí nghiệm 2: Quan sát sự đóng mở của khí khổng

- Hãy chụp từ video clip hình ảnh khí khổng ở 2 trạng thái là đóng và mở.

Khí khổng mở	Khí khổng đóng

- Khí khổng đóng khi đặt mẫu vật trong môi trường gì? Tại sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Yêu cầu bài thu hoạch: Nhóm học sinh thực hiện báo cáo và nộp file word cho giáo viên.
Học sinh thực hiện ở nhà và nộp bài qua hệ thống quản lý học tập.